VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 7 năm 2023 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền

(Tiếp theo Công báo số 929 + 930)

Phụ lục II: Các mẫu báo cáo giao dịch đáng ngờ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 7 năm 2023 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền)

Mẫu số 01

Áp dụng cho đối tượng báo cáo là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam

BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ *Ngày..... tháng..... năm.....*	***Số báo cáo: abcd/yyyy***
PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU * (Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo)	
Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?*	
□ Không	□ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số..... ngày..... □ Có thay thế cho Báo cáo số..... ngày.....
Phần I	**THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO**
1. Thông tin về đối tượng báo cáo*	
a. Tên đối tượng báo cáo:	
b. Mã đối tượng báo cáo: định dạng aa.bbb	
c. Địa chỉ (số nhà, đường/phố): Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
d. Điện thoại:	
đ. Tên điểm phát sinh giao dịch hoặc đơn vị quản lý tài khoản:	

e. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch hoặc địa chỉ đơn vị quản lý tài khoản: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
g. Điện thoại:	
h. Địa chỉ email của đơn vị *(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):*	
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo	
2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Chức vụ:	
2.2. Thông tin về người lập báo cáo*	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Bộ phận công tác:	
Phần II	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch	
a. Họ và tên*:	
b. Ngày, tháng, năm sinh*:	
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên	
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác	
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch	
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác	

g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
k. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
m. Danh sách các số tài khoản*:				

Số tài khoản:	Ngân hàng mở tài khoản:	Loại tiền:	Loại tài khoản:	Ngày mở tài khoản:	Tình trạng tài khoản □ Còn hoạt động □ Đã đóng □ Đang bị phong tỏa

n. Thông tin khác bổ sung của cá nhân:				
- Trình độ văn hóa:				
- Thư điện tử (email):				
o. Thông tin về người được ủy quyền sử dụng tài khoản (nếu có):				
o1. Họ và tên:				
o2. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân □ Khác	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

2. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch		
2.1. Thông tin về tổ chức		
a. Tên đầy đủ của tổ chức*:		
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):		
c. Tên viết tắt (nếu có):		
d. Địa chỉ*: Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế*:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
g. Loại hình tổ chức*:		
□ Công ty TNHH Một thành viên □ Công ty TNHH Hai thành viên trở lên □ Công ty cổ phần □ Công ty hợp danh □ Doanh nghiệp tư nhân □ Tổ chức phi lợi nhuận □ Khác..... (mô tả rõ)		
h. Ngành nghề kinh doanh chính:		
i. Số điện thoại liên lạc*:		
k. Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (tổ chức):		
l. Danh sách các số tài khoản*:		

Số tài khoản:	Ngân hàng mở tài khoản:	Loại tiền:	Loại tài khoản:	Ngày mở tài khoản:	Tình trạng tài khoản □ Còn hoạt động □ Đã đóng □ Đang bị phong tỏa

2.2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức		
a. Họ và tên*:		
b. Ngày, tháng, năm sinh*:		
c. Quốc tịch*: □ Việt Nam	□ Nước ngoài: (tên quốc gia.....)	□ Không quốc tịch
d. Nghề nghiệp:		
đ. Chức vụ/vị trí việc làm:		

e. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
h. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
i. Số điện thoại liên lạc:				
2.3. Thông tin về người được ủy quyền sử dụng tài khoản của chủ tài khoản là tổ chức				
a. Họ và tên*:				
b. Quan hệ với chủ tài khoản:				
c. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi				
□ Trùng với cá nhân tại mục 1 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.2 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.3	□ Khác			
Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân tại mục 1, 2.2, 2.3:				

a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
k. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				

4. Thông tin khác bổ sung	
Phần III	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch

a. Họ và tên:

b. Ngày, tháng, năm sinh:

c. Độ tuổi:

□ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi

□ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên

d. Giới tính:

□ Nam □ Nữ □ Khác

đ. Quốc tịch:

□ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch

e. Nghề nghiệp:

□ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ

□ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư

□ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....

g. Địa chỉ đăng ký thường trú:

Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:

h. Nơi ở hiện tại:

Quận/Huyện/Thị trấn: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:

i. Thông tin định danh cá nhân:

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

□ Thị thực nhập cảnh:

Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

k. Số điện thoại liên lạc:					
l. Danh sách các số tài khoản:					
Số tài khoản:	Ngân hàng mở tài khoản:	Loại tiền:	Loại tài khoản:	Ngày mở tài khoản:	Tình trạng tài khoản □ Còn hoạt động □ Đã đóng □ Đang bị phong tỏa
2. Thông tin về tổ chức có liên quan đến giao dịch					
a. Tên đầy đủ của tổ chức:					
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):					
c. Tên viết tắt (nếu có):					
đ. Địa chỉ: Quận/Huyện:		Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:	
e. Giấy phép thành lập số:		Ngày cấp:		Nơi cấp:	
g. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:		Ngày cấp:		Nơi cấp:	
h. Ngành nghề kinh doanh chính:					
i. Số điện thoại liên lạc:					
k. Danh sách các số tài khoản:					
Số tài khoản:	Ngân hàng mở tài khoản:	Loại tiền:	Loại tài khoản:	Ngày mở tài khoản:	Tình trạng tài khoản □ Còn hoạt động □ Đã đóng □ Đang bị phong tỏa
3. Thông tin khác bổ sung					
Phần IV	**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**				
1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ*					
□ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền					
b) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền					
□ b1) Dấu hiệu đáng ngờ theo khoản nào của các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản..... Điều..... Luật Phòng, chống rửa tiền					
□ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định					

2. Mô tả, phân tích chi tiết lý do báo cáo giao dịch đáng ngờ theo dấu hiệu nêu tại mục 1 phần này

a) Mô tả thông tin giao dịch của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ và cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ:

- Dòng tiền vào liên quan đến cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (ghi có vào tài khoản) (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

Họ và tên người chuyển tiền/nộp tiền mặt	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ định danh cá nhân áp dụng cho trường hợp nộp tiền mặt	Số tài khoản áp dụng cho trường hợp chuyển khoản	Tên ngân hàng chuyển tiền	Tổng số tiền *(Đ/vị: nghìn đồng)*	Tổng số lượng giao dịch	Khoảng thời gian giao dịch	Loại tiền	Nội dung giao dịch

- Dòng tiền ra liên quan đến cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (ghi nợ vào tài khoản) (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

Họ và tên người chuyển tiền/rút tiền mặt	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ định danh cá nhân áp dụng cho trường hợp rút tiền mặt	Số tài khoản áp dụng cho trường hợp chuyển khoản	Tên ngân hàng nhận tiền	Tổng số tiền *(Đ/vị: nghìn đồng)*	Tổng số lượng giao dịch	Khoảng thời gian giao dịch	Loại tiền	Nội dung giao dịch

- Minh họa bằng sơ đồ dòng tiền (nếu có).
- Mô tả cụ thể, rõ ràng về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường/đáng ngờ liên quan đến các giao dịch và cá nhân, tổ chức nêu trên*:

b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền:

- Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án:.....
- Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó:.....

c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo):

3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ*:

Phần V	**NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ, ví dụ:

- Từ chối thực hiện giao dịch;
- Tạm khóa tài khoản;
- Chấm dứt thiết lập giao dịch với khách hàng;
- Giám sát sau giao dịch;
- Đưa vào hệ thống cảnh báo của đối tượng báo cáo;
- Công việc khác.....

Phần VI	**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**

- Hồ sơ mở tài khoản của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch (nếu mở tài khoản tại đối tượng báo cáo);
- Sao kê tài khoản giao dịch từ trước ngày phát sinh giao dịch đáng ngờ ít nhất 6 tháng đến ngày báo cáo giao dịch đáng ngờ của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và cá nhân/tổ chức liên quan đến giao dịch (nếu mở tài khoản tại đối tượng báo cáo);

- Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo; - Tài liệu, chứng từ khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ (bản sao điện chuyển tiền, giấy rút tiền, nộp tiền, phiếu chuyển khoản...) được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO*	**TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)***	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ:

Tất cả các trường có dấu (*) là thông tin bắt buộc, không được để trống.

Số báo cáo: theo định dạng abcd/yyyy. Trong đó: abcd là số thứ tự trong năm tài chính; yyyy là năm tài chính (VD: 0010/2023).

Phần I:

(1b): Định dạng của mã đối tượng báo cáo là aa.bbb. Trong đó: aa là mã tỉnh thành đặt trụ sở chính của đối tượng báo cáo; bbb là mã của hệ thống tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Mã đối tượng báo cáo được quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng (VD: 01.201 thì 01 là Hà Nội, 201 là NH TMCP Công thương Việt Nam).

(1đ): Đối tượng báo cáo điền thông tin về tên điểm phát sinh giao dịch trong trường hợp khách hàng thực hiện trực tiếp hoặc đơn vị quản lý tài khoản trong trường hợp khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến.

(1e): Đối tượng báo cáo điền thông tin về địa chỉ điểm phát sinh giao dịch trong trường hợp khách hàng thực hiện trực tiếp hoặc địa chỉ đơn vị quản lý tài khoản trong trường hợp khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến.

(1h): Chỉ rõ 01 thư điện tử (email) đại diện chung của đối tượng báo cáo để nhận thư xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(2): Ghi đầy đủ thông tin của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo tại đơn vị.

(2.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị là chữ thường, có dấu.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người lập báo cáo là chữ thường, có dấu.

Phần II:

(1): Áp dụng cho khách hàng cá nhân (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu khách hàng là tổ chức). Trường hợp có nhiều cá nhân thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi cá nhân. Nếu có từ 10 cá nhân trở lên có thể tạo thành bảng chi tiết thông tin cá nhân, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin như quy định tại phần này.

(1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của cá nhân thực hiện giao dịch bằng chữ thường, có dấu.

(1b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1c): Xác định độ tuổi tính theo năm sinh của khách hàng đến thời điểm báo cáo.

(1d): Trường hợp không xác định được giới tính của khách hàng là nam hay nữ thì chọn vào ô "Khác".

(1h): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1i):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1k): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(1m): Liệt kê tất cả tài khoản hiện có của cá nhân, tổ chức tại ngân hàng. Trường hợp có nhiều hơn một tài khoản, đề nghị chèn bổ sung thêm các hàng nhưng phải đảm bảo thông tin chi tiết đối với từng tài khoản theo các mục "Số tài khoản/Ngân hàng mở tài khoản/Loại tiền/Loại tài khoản/Ngày mở tài khoản/Tình trạng tài khoản".

(2): Áp dụng cho khách hàng là tổ chức (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu là khách hàng cá nhân). Trường hợp có nhiều tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi tổ chức.

(2.1b): Để trống nếu tổ chức không có tên nước ngoài tương ứng.

(2.1l): Liệt kê tất cả tài khoản hiện có của cá nhân, tổ chức tại ngân hàng. Trường hợp có nhiều hơn một tài khoản, đề nghị chèn bổ sung thêm các hàng nhưng phải đảm bảo thông tin chi tiết đối với từng tài khoản theo các mục "Số tài khoản/Ngân hàng mở tài khoản/Loại tiền/Loại tài khoản/Ngày mở tài khoản/Tình trạng tài khoản".

(2.2): Trong trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật, chèn bổ sung thêm trường thông tin và điền đủ số người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức bằng chữ thường, có dấu.

(2.2b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.2e): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.2g):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.2h): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2.3):

- Trong trường hợp có nhiều người được ủy quyền, chèn bổ sung thêm trường thông tin và điền đủ số người được ủy quyền của chủ tài khoản.

- Trường hợp người được ủy quyền trùng thông tin với người đại diện theo pháp luật thì có thể bỏ trống hoặc lược bỏ khỏi báo cáo.

(2.3a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người được ủy quyền của tổ chức bằng chữ thường, có dấu.

(2.3b): Nêu rõ quan hệ của người được ủy quyền với chủ tài khoản là: nhân viên, lãnh đạo, kế toán ....

(2.3c): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(3): Trường hợp nhiều chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng báo cáo chèn thêm đầy đủ các trường thông tin từ a đến l đối với mỗi chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần III:

- Không bắt buộc trong trường hợp đối tượng báo cáo không có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (đối tác).

- Trong trường hợp đối tượng báo cáo có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ: chỉ cần điền vào các trường có thông tin, không bắt buộc phải điền đầy đủ vào tất cả các trường thông tin.

(1l), (2k): Liệt kê tất cả tài khoản hiện có của cá nhân, tổ chức tại ngân hàng. Trường hợp có nhiều hơn một tài khoản, đề nghị chèn bổ sung thêm trường thông tin nhưng phải đảm bảo thông tin chi tiết đối với từng tài khoản theo các mục "Số tài khoản/Ngân hàng mở tài khoản/Loại tiền/Loại tài khoản/Ngày mở tài khoản/ Tình trạng tài khoản".

Phần IV:

(1a): Nếu có phát sinh, phải đảm bảo hai yếu tố:

- Biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án thông qua thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.

(1b1): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung giao dịch đáng ngờ có liên quan đến điều, khoản nào của Luật Phòng, chống rửa tiền. Trường hợp có nhiều dấu hiệu đáng ngờ thì liệt kê tất cả các điều, khoản về dấu hiệu đáng ngờ có liên quan.

(1b2): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung dấu hiệu đáng ngờ có liên quan đến rửa tiền.

(2): Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền hay hoạt động tội phạm.

(2a): Trong bảng thông tin: Liệt kê cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch chủ yếu (tối đa 20 cá nhân, tổ chức có liên quan với mức giá trị lớn nhất, trường hợp nhiều hơn 20 cá nhân, tổ chức thì lập bảng chi tiết giao dịch đính kèm theo giá trị từ cao đến thấp).

(3): Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Phần V: Mô tả cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ như nội dung hướng dẫn.

Phần VI: Các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cần có bảng danh mục hồ sơ, tài liệu liệt kê: số thứ tự; loại hồ sơ, tài liệu gắn với tên tổ chức, cá nhân có liên quan; số lượng trang tương ứng với loại hồ sơ, tài liệu; tình trạng tài liệu (bản chụp hay sao y bản chính hay bản mềm).

Phần ký tên:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO: theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, đơn vị báo cáo và chịu trách nhiệm với báo cáo phải là đối tượng báo cáo (hội sở) nên NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ tại hội sở. Trường hợp, đối tượng báo cáo ủy quyền cho chi nhánh hoặc phòng giao dịch lập báo cáo thì NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ của chi nhánh/Phòng giao dịch, tuy nhiên, việc này phải quy định trong Quy định nội bộ của đơn vị và đối tượng báo cáo (hội sở) phải là đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận): là trưởng phòng hoặc trưởng bộ phận kiểm soát trực tiếp báo cáo giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP: Tổng Giám đốc (Giám đốc) là lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền tại đơn vị hoặc người được Tổng Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền hợp pháp.

Lưu ý:

(i) Biểu mẫu này áp dụng cho đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *Không gửi biểu mẫu này cho cơ quan có thẩm quyền khác.*

(ii) Các cá nhân, tổ chức nêu trong cùng một báo cáo giao dịch đáng ngờ phải có mối liên hệ với nhau và thể hiện trong phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.

Mẫu số 02

Áp dụng cho đối tượng báo cáo là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ *Ngày..... tháng..... năm.....*	***Số báo cáo: abcd/yyyy***
PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU * (Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo)	
Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?	
□ Không	□ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số..... ngày..... □ Có thay thế cho Báo cáo số..... ngày.....
Phần I	**THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO**
1. Thông tin về đối tượng báo cáo*	
a. Tên đối tượng báo cáo:	
b. Mã đối tượng báo cáo (nếu có):	
c. Địa chỉ (số nhà, đường/phố): Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
d. Điện thoại:	
đ. Tên điểm phát sinh giao dịch hoặc đơn vị quản lý tài khoản:	
e. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch hoặc địa chỉ đơn vị quản lý tài khoản: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
g. Điện thoại:	
h. Địa chỉ email của đơn vị *(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):*	
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo	
2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Chức vụ:	
2.2. Thông tin về người lập báo cáo*:	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Bộ phận công tác:	

Phần II	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch

a. Họ và tên*:

b. Ngày, tháng, năm sinh*:

c. Độ tuổi:
□ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi
□ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên

d. Giới tính*:
□ Nam □ Nữ □ Khác

đ. Quốc tịch*:
□ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch

e. Nghề nghiệp*:
□ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ
□ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư
□ Công nhân □ Nông dân □ Khác .....

g. Chức vụ/vị trí việc làm:

h. Địa chỉ đăng ký thường trú*:
Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:

i. Nơi ở hiện tại*:
Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:

k. Thông tin định danh cá nhân*:

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

l. Số điện thoại liên lạc*:

m. Dịch vụ sử dụng*: □ Cổng thanh toán điện tử □ Hỗ trợ thu hộ □ Hỗ trợ chi hộ □ Hỗ trợ chuyển tiền điện tử □ Ví điện tử □ Khác....		
□ Cổng thanh toán điện tử:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ thu hộ:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ chi hộ:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ chuyển tiền điện tử:		
Số tài khoản ngân hàng liên quan:		Tên ngân hàng liên quan:
□ Ví điện tử:		
Ngày mở tài khoản ví điện tử:	Số thẻ/tài khoản ngân hàng liên kết:	Tên ngân hàng liên kết:
□ Dịch vụ khác:		
Thông tin chi tiết của dịch vụ khác:		
2. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch		
2.1. Thông tin về tổ chức		
a. Tên đầy đủ của tổ chức*:		
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):		
c. Tên viết tắt (nếu có):		
d. Địa chỉ*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:		
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế*:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
g. Loại hình tổ chức*:		
□ Công ty TNHH Một thành viên □ Công ty TNHH Hai thành viên trở lên □ Công ty cổ phần □ Công ty hợp danh		

□ Doanh nghiệp tư nhân □ Tổ chức phi lợi nhuận □ Khác..... (mô tả rõ)		
h. Ngành nghề kinh doanh chính:		
i. Số điện thoại liên lạc*:		
k. Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (tổ chức):		
l. Dịch vụ sử dụng*: □ Cổng thanh toán điện tử □ Hỗ trợ thu hộ □ Hỗ trợ chi hộ □ Hỗ trợ chuyển tiền điện tử □ Ví điện tử □ Khác....		
□ Cổng thanh toán điện tử:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ thu hộ:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ chi hộ:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ chuyển tiền điện tử:		
Số tài khoản ngân hàng liên quan:		Tên ngân hàng liên quan:
□ Ví điện tử:		
Ngày mở tài khoản ví điện tử:	Số thẻ/tài khoản ngân hàng liên kết:	Tên ngân hàng liên kết
□ Dịch vụ khác:		
Thông tin chi tiết của dịch vụ khác:		
2.2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức		
a. Họ và tên*:		
b. Ngày, tháng, năm sinh*:		
c. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch		
d. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....		

đ. Chức vụ/vị trí việc làm:				
e. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
h. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
i. Số điện thoại liên lạc:				
2.3. Thông tin về người đại diện mở ví điện tử của tổ chức				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Quan hệ với chủ ví điện tử:				
d. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
đ. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
e. Nơi ở hiện tại/hoặc nơi làm việc: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

h Số điện thoại liên lạc:	
3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi	
□ Trùng với cá nhân tại mục 1 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.2 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.3	□ Khác
Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân tại mục 1, 2.2, 2.3:	
a. Họ và tên*:	
b. Ngày, tháng, năm sinh*:	
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên	
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác	
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch	
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác	
g. Chức vụ/vị trí việc làm:	
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
i. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
k. Thông tin định danh cá nhân*:	

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
4. Thông tin khác bổ sung				
Phần III	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**			
1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
h. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện/Thị trấn: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

k. Số điện thoại liên lạc:		
l. Dịch vụ sử dụng: □ Cổng thanh toán điện tử □ Hỗ trợ thu hộ □ Hỗ trợ chi hộ □ Hỗ trợ chuyển tiền điện tử □ Ví điện tử □ Khác....		
□ Cổng thanh toán điện tử:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ thu hộ:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ chi hộ:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ chuyển tiền điện tử:		
Số tài khoản ngân hàng liên quan:		Tên ngân hàng liên quan:
□ Ví điện tử:		
Ngày mở tài khoản ví điện tử:	Số thẻ/tài khoản ngân hàng liên kết:	Tên ngân hàng liên kết:
□ Dịch vụ khác:		
Thông tin chi tiết của dịch vụ khác:		
2. Thông tin về tổ chức có liên quan tới giao dịch		
a. Tên đầy đủ của tổ chức:		
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):		
c. Tên viết tắt (nếu có):		
đ. Địa chỉ: Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:
e. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
g. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
h. Ngành nghề kinh doanh chính:		
i. Số điện thoại liên lạc:		
k. Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (tổ chức):		

l. Dịch vụ sử dụng: □ Cổng thanh toán điện tử □ Hỗ trợ thu hộ □ Hỗ trợ chi hộ □ Hỗ trợ chuyển tiền điện tử □ Ví điện tử □ Khác....		
□ Cổng thanh toán điện tử:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ thu hộ:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ chi hộ:		
Số hợp đồng:	Số tài khoản ngân hàng liên quan:	Tên ngân hàng liên quan:
□ Hỗ trợ chuyển tiền điện tử:		
Số tài khoản ngân hàng liên quan:		Tên ngân hàng liên quan:
□ Ví điện tử:		
Ngày mở tài khoản ví điện tử:	Số thẻ/tài khoản ngân hàng liên kết:	Tên ngân hàng liên kết:
□ Dịch vụ khác:		
Thông tin chi tiết của dịch vụ khác:		
3. Thông tin khác bổ sung		
Phần IV	**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**	
1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ*		
□ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền		
b) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền		
□ b1) Nếu có, đề nghị ghi rõ dấu hiệu đáng ngờ phát sinh ban đầu theo khoản nào của các Điều 27, 29 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản..... Điều..... Luật Phòng, chống rửa tiền.		
□ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định:		

2. Mô tả, phân tích chi tiết lý do báo cáo giao dịch đáng ngờ theo dấu hiệu nêu tại mục 1 phần này

a) Mô tả thông tin giao dịch của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ và cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ:

- Dòng tiền vào liên quan đến cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (ghi có vào ví điện tử) (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

Họ và tên người chuyển tiền	Số ví điện tử chuyển tiền vào	Tên ngân hàng liên quan	Tổng số tiền *(Đ/vị: nghìn đồng)*	Tổng số lượng giao dịch	Khoảng thời gian giao dịch	Loại tiền	Nội dung chuyển tiền

- Dòng tiền ra liên quan đến cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (ghi nợ vào ví điện tử) (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

Họ và tên người chuyển tiền	Số ví điện tử chuyển tiền ra	Tên ngân hàng liên quan	Tổng số tiền *(Đ/vị: nghìn đồng)*	Tổng số lượng giao dịch	Khoảng thời gian giao dịch	Loại tiền	Nội dung chuyển tiền

- Minh họa bằng sơ đồ dòng tiền (nếu có).

- Mô tả cụ thể, rõ ràng về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường liên quan đến các giao dịch và cá nhân, tổ chức nêu trên*:

b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền:

- Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án:.....

- Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó:.....

c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo):

3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ*:	
Phần V	**NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ, ví dụ: - Từ chối thực hiện giao dịch; - Tạm khóa tài khoản ví; - Chấm dứt thiết lập giao dịch với khách hàng; - Giám sát sau giao dịch; - Đưa vào hệ thống cảnh báo của đối tượng báo cáo; - Công việc khác	
Phần VI	**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**
- Hồ sơ mở tài khoản của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch (nếu mở ví điện tử tại đối tượng báo cáo); - Bản sao kê tài khoản ví điện tử từ trước thời điểm phát sinh giao dịch đáng ngờ ít nhất 6 tháng đến ngày báo cáo giao dịch đáng ngờ của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch (nếu mở ví điện tử tại đối tượng báo cáo); - Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo; - Tài liệu, chứng từ khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO*	**TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)***	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ:

Tất cả các trường có dấu (*) là thông tin bắt buộc, không được để trống.

Số báo cáo: theo định dạng abcd/yyyy. Trong đó: abcd là số thứ tự trong năm tài chính; yyyy là năm tài chính (VD: 0010/2023).

Phần I:

(1đ): Đối tượng báo cáo điền thông tin về tên điểm phát sinh giao dịch trong trường hợp khách hàng thực hiện trực tiếp hoặc đơn vị quản lý tài khoản trong trường hợp khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến.

(1e): Đối tượng báo cáo điền thông tin về địa chỉ điểm phát sinh giao dịch trong trường hợp khách hàng thực hiện trực tiếp hoặc địa chỉ đơn vị quản lý tài khoản trong trường hợp khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến.

(1h): Chỉ rõ 01 thư điện tử (email) đại diện chung của đối tượng báo cáo để nhận thư xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(2): Ghi đầy đủ thông tin của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo tại đơn vị.

(2.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị bằng chữ thường, có dấu.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người lập báo cáo bằng chữ thường, có dấu.

Phần II:

(1): Áp dụng cho khách hàng cá nhân (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu khách hàng là tổ chức). Trường hợp có nhiều cá nhân thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi cá nhân. Nếu có từ 10 cá nhân trở lên có thể tạo thành bảng chi tiết thông tin cá nhân, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin như quy định tại phần này.

(1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của cá nhân thực hiện giao dịch bằng chữ thường, có dấu.

(1b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1c): Xác định độ tuổi tính theo năm sinh của khách hàng đến thời điểm báo cáo.

(1d): Trường hợp không xác định được giới tính của khách hàng là nam hay nữ thì chọn vào ô "Khác".

(1h): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1i):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1k): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2): Áp dụng cho khách hàng là tổ chức (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu là khách hàng cá nhân). Trường hợp có nhiều tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi tổ chức.

(2.1b): Để trống nếu tổ chức không có tên nước ngoài tương ứng.

(2.2): Trong trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật, chèn bổ sung thêm trường thông tin và điền đủ số người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức bằng chữ thường, có dấu.

(2.2b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.2e): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.2g):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.2h): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2.3): Điền thông tin này trong trường hợp có người đại diện mở ví điện tử khác chủ tài khoản

(2.3a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên bằng chữ thường, có dấu.

(2.3b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.3c): Ghi rõ quan hệ với chủ ví điện tử là vợ/chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em, cấp trên, đồng nghiệp/bạn bè, khác (ghi rõ....) hoặc ghi rõ "không biết" nếu không biết rõ thông tin.

(2.3g): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(3): Trường hợp nhiều chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng báo cáo bổ sung thêm đầy đủ các trường thông tin từ a đến l đối với mỗi chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần III:

- Không bắt buộc trong trường hợp đối tượng báo cáo không có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (đối tác).

- Trong trường hợp đối tượng báo cáo có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ: chỉ cần điền vào các trường có thông tin, không bắt buộc phải điền đầy đủ vào tất cả các trường thông tin.

Phần IV:

(1a): Nếu có phát sinh, phải đảm bảo hai yếu tố:

- Biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án thông qua thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.

(1b1): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung giao dịch đáng ngờ có liên quan đến điều, khoản nào của Luật Phòng, chống rửa tiền. Trường hợp có nhiều dấu hiệu đáng ngờ thì liệt kê tất cả các điều, khoản về dấu hiệu đáng ngờ có liên quan.

(1b2): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung dấu hiệu đáng ngờ có liên quan đến rửa tiền.

(2): Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền hay hoạt động tội phạm.

(3): Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Phần V: Mô tả cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Phần VI: Các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cần có bảng danh mục hồ sơ, tài liệu liệt kê: số thứ tự; loại hồ sơ, tài liệu gắn với tên tổ chức, cá nhân có liên quan; số lượng trang tương ứng với loại hồ sơ, tài liệu; tình trạng tài liệu (bản chụp hay sao y bản chính hay bản mềm).

Phần ký tên:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO: theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, đơn vị báo cáo và chịu trách nhiệm với báo cáo phải là đối tượng báo cáo (hội sở) nên NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ tại hội sở. Trường hợp, đối tượng báo cáo ủy quyền cho chi nhánh hoặc phòng giao dịch lập báo cáo thì NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ của chi nhánh/Phòng giao dịch, tuy nhiên, việc này phải quy định trong Quy định nội bộ của đơn vị và đối tượng báo cáo (hội sở) phải là đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận): là trưởng phòng hoặc trưởng bộ phận kiểm soát trực tiếp báo cáo giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP: Tổng Giám đốc (Giám đốc) là lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền tại đơn vị hoặc người được Tổng Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền hợp pháp.

Lưu ý:

(i) Biểu mẫu này áp dụng cho đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Không gửi biểu mẫu này cho cơ quan có thẩm quyền khác.

(ii) Các cá nhân, tổ chức nêu trong cùng một báo cáo giao dịch đáng ngờ phải có mối liên hệ với nhau và thể hiện trong phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.

Mẫu số 03

Áp dụng cho đối tượng báo cáo là tổ chức kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ *Ngày..... tháng..... năm.....*	***Số báo cáo: abcd/yyyy***
PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU * (Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo)	
Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?	
□ Không	□ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số..... ngày..... □ Có thay thế cho Báo cáo số..... ngày.....
Phần I	**THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO**
1. Thông tin về đối tượng báo cáo*	
a. Tên đối tượng báo cáo:	
b. Mã đối tượng báo cáo (nếu có):	
c. Địa chỉ (số nhà, đường/phố): Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
d. Điện thoại:	
đ. Tên điểm phát sinh giao dịch:	
e. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
g. Điện thoại:	
h. Địa chỉ email của đơn vị *(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):*	
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo	
2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Chức vụ:	
2.2. Thông tin về người lập báo cáo*	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Bộ phận công tác:	

Phần II	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch

1.1 Thông tin về cá nhân mua hợp đồng bảo hiểm

a. Họ và tên*:

b. Ngày, tháng, năm sinh*:

c. Độ tuổi:
□ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi
□ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên

d. Giới tính*:
□ Nam □ Nữ □ Khác

đ. Quốc tịch*:
□ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch

e. Nghề nghiệp*:
□ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ
□ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư
□ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....

g. Chức vụ/vị trí việc làm:

h. Địa chỉ đăng ký thường trú*:
Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:

i. Nơi ở hiện tại*:
Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:

k. Thông tin định danh cá nhân*:

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
m. Số hợp đồng bảo hiểm đầu tiên có liên quan giao dịch đáng ngờ*:				
n. Loại hình bảo hiểm*:				
o. Tên sản phẩm bảo hiểm*:				
p. Tổng số tiền tham gia bảo hiểm*:				
q. Phí bảo hiểm/năm*:				
r. Ngày hợp đồng có hiệu lực*:				
s. Ngày hết hạn hợp đồng*:				
t. Phương thức thanh toán bảo hiểm*:				
□ Thanh toán 1 lần □ Thanh toán hàng năm □ Thanh toán hàng tháng □ Thanh toán trước/thanh toán đủ □ Hoàn/hủy □ Khác (ghi rõ.....)				
u. Hình thức thanh toán phí bảo hiểm*: □ Tiền mặt □ Chuyển khoản				
v. Số tài khoản tại ngân hàng:				
x. Tên ngân hàng mở tài khoản:				
1.2. Thông tin về người được bảo hiểm				
a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				

h. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
i. Số điện thoại liên lạc*:				
k. Quan hệ với bên mua bảo hiểm*:				
1.3. Thông tin về người thụ hưởng				
a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
h. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

i. Số điện thoại liên lạc:		
k. Quan hệ với bên mua bảo hiểm*:		
2. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch		
2.1. Thông tin về tổ chức mua bảo hiểm		
a. Tên đầy đủ của tổ chức*:		
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):		
c. Tên viết tắt (nếu có):		
d. Địa chỉ*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:		
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế*:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
g. Loại hình tổ chức*:		
□ Công ty TNHH Một thành viên □ Công ty TNHH Hai thành viên trở lên □ Công ty cổ phần □ Công ty hợp danh □ Doanh nghiệp tư nhân □ Tổ chức phi lợi nhuận □ Khác..... (mô tả rõ)		
h. Ngành nghề kinh doanh chính:		
i. Số điện thoại liên lạc*:		
k. Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (tổ chức):		
l. Số hợp đồng bảo hiểm có liên quan giao dịch đáng ngờ*:		
m. Loại hình bảo hiểm*:		
n. Tên sản phẩm bảo hiểm*:		
o. Tổng số tiền tham gia bảo hiểm*:		
p. Phí bảo hiểm/năm*:		
q. Ngày hợp đồng có hiệu lực*:		
r. Ngày hết hạn hợp đồng*:		
s. Phương thức thanh toán bảo hiểm*:		
□ Thanh toán 1 lần □ Thanh toán hàng năm □ Thanh toán hàng tháng □ Thanh toán trước/thanh toán đủ □ hoàn/hủy □ Khác (ghi rõ.....)		

t. Số tài khoản ngân hàng:				
u. Tên ngân hàng mở tài khoản:				
2.2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức*				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
d. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
e. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
h. Số điện thoại liên lạc:				
2.3. Thông tin về người được bảo hiểm*				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Giới tính: □ Nam □ Nữ □ Khác				
d. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
đ. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
e. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				

g. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
h. Số điện thoại liên lạc:				
i. Quan hệ với bên mua bảo hiểm:				
2.4. Thông tin về người thụ hưởng*				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Giới tính: □ Nam □ Nữ □ Khác				
d. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
đ. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
e. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
h. Số điện thoại liên lạc:				
i. Quan hệ với bên mua bảo hiểm:				

3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi	
□ Trùng với cá nhân tại mục 1 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.2 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.3 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.4	□ Khác
Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân tại mục 1, 2.2, 2.3, 2.4:	
a. Họ và tên*:	
b. Ngày, tháng, năm sinh*:	
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên	
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác	
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch	
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....	
g. Chức vụ/vị trí việc làm:	
h. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
i. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
k. Thông tin định danh cá nhân:	

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				

Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc:				
4. Thông tin khác bổ sung				
Phần III	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**			
1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện/Thị trấn: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				

k. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc:				
m. Số hợp đồng bảo hiểm:				
n. Tên sản phẩm bảo hiểm:				
o. Tổng số tiền tham gia bảo hiểm:				
p. Phí bảo hiểm/năm:				
q. Ngày hợp đồng có hiệu lực:				
r. Ngày hết hạn hợp đồng:				
2. Thông tin về tổ chức có liên quan tới giao dịch				
a. Tên đầy đủ của tổ chức:				
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):				
c. Tên viết tắt (nếu có):				
d. Địa chỉ: Quận/Huyện:		Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:	
đ. Giấy phép thành lập số:		Ngày cấp:	Nơi cấp:	
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:		Ngày cấp:	Nơi cấp:	
g. Ngành nghề kinh doanh chính:				
h. Số điện thoại liên lạc:				
i. Số hợp đồng bảo hiểm:				
k. Tên sản phẩm bảo hiểm:				
l. Tổng số tiền tham gia bảo hiểm:				
m. Phí bảo hiểm/năm:				
n. Ngày hợp đồng có hiệu lực:				
o. Ngày hết hạn hợp đồng:				

3. Thông tin khác bổ sung

Phần IV	**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ*

□ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền.

b) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền

□ b1) Nếu có, đề nghị ghi rõ dấu hiệu đáng ngờ phát sinh ban đầu theo khoản nào của các Điều 27, 30 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản..... Điều..... Luật Phòng, chống rửa tiền.

□ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định:

2. Mô tả chi tiết giao dịch

a) Mô tả rõ thông tin giao dịch đáng ngờ của cá nhân, tổ chức tham gia bảo hiểm*: .....

STT	Số hợp đồng bảo hiểm	Tổng số tiền bảo hiểm *(Đ/vị: nghìn đồng)*	Phí bảo hiểm *(Đ/vị: nghìn đồng)*	Tổng số lần nộp phí bảo hiểm	Tổng số phí bảo hiểm đã nộp *(Đ/vị: nghìn đồng)*	Tổng số tiền bảo hiểm rút ra *(Đ/vị: nghìn đồng)*	Tổng số lần rút ra	Ngày kết thúc hợp đồng trước hạn

b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền:

- Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án:.....

- Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó:.....

c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo):	
3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ*:	
Phần V	**NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ.	
Phần VI	**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**
- Hồ sơ bảo hiểm của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch; - Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo; - Tài liệu, chứng từ khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO*	**TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)***	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ:

Tất cả các trường có dấu (*) là thông tin bắt buộc, không được để trống.

Phần I:

(1b): Mã đối tượng báo cáo do Bộ Tài chính hướng dẫn (nếu có).

(1h): Chỉ rõ 01 thư điện tử (email) đại diện chung của đối tượng báo cáo để nhận thư xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(2.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị bằng chữ thường, có dấu.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người lập báo cáo bằng chữ thường, có dấu.

Phần II:

(1): Áp dụng cho khách hàng cá nhân (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu khách hàng là tổ chức). Trường hợp có nhiều cá nhân thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi cá nhân. Nếu có từ 10 cá nhân trở lên có thể tạo thành bảng chi tiết thông tin cá nhân, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin như quy định tại phần này.

(1.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người mua bảo hiểm bằng chữ thường, có dấu.

(1.1b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1.1c): Xác định độ tuổi tính theo năm sinh của khách hàng đến thời điểm báo cáo.

(1.1d): Trường hợp không xác định được giới tính của khách hàng là nam hay nữ thì chọn vào ô “Khác”.

(1h): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1i):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1.1k): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(1.1 từ m-s): Trường hợp nhiều hợp đồng bảo hiểm cùng liên quan đến giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm hàng và điền đầy đủ thông tin các trường thông tin: Số hợp đồng bảo hiểm/Loại hình bảo hiểm/Tên sản phẩm bảo hiểm/Tổng số tiền tham gia bảo hiểm/Phí bảo hiểm/Ngày hợp đồng có hiệu lực/Ngày hết hạn hợp đồng.

(1.1n): Nêu rõ tên loại hình bảo hiểm nhân thọ (ví dụ: bảo hiểm trọn đời, bảo hiểm sinh kỳ, bảo hiểm tử kỳ, bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí...)

(1.2): Áp dụng cho trường hợp người được bảo hiểm khác với người mua bảo hiểm (để trống nếu người mua bảo hiểm đồng thời là người được bảo hiểm).

(1.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người được bảo hiểm bằng chữ thường, có dấu.

(1.2b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1.2e): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1.2g):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1.2h): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(1.2k): Ghi rõ quan hệ với bên mua bảo hiểm là vợ/chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em, cấp trên, đồng nghiệp/bạn bè, khác (ghi rõ....) hoặc ghi rõ "không biết" nếu không biết rõ thông tin.

(1.3): Áp dụng cho trường hợp người thụ hưởng khác với người mua bảo hiểm (để trống nếu người mua bảo hiểm đồng thời là người thụ hưởng).

(1.3a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người thụ hưởng bằng chữ thường, có dấu.

(1.3b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1.3e): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1.3g):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1.3h): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(1.3k): Ghi rõ quan hệ với bên mua bảo hiểm là vợ/chồng, cha mẹ, con cái, anh chị em, cấp trên, đồng nghiệp/bạn bè, khác (ghi rõ....) hoặc ghi rõ "không biết" nếu không biết rõ thông tin.

(2): Áp dụng cho khách hàng là tổ chức (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu là khách hàng cá nhân). Trường hợp có nhiều tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi tổ chức.

(2.1b): Để trống nếu tổ chức không có tên nước ngoài tương ứng.

(2.1m): Nêu rõ tên loại hình bảo hiểm nhân thọ (ví dụ: bảo hiểm trọn đời, bảo hiểm sinh kỳ, bảo hiểm tử kỳ, bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí....).

(2.2): Trong trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật, chèn bổ sung thêm trường thông tin và điền đủ số người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức bằng chữ thường, có dấu.

(2.2b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.2d): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.2e):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.2g): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2.3): Áp dụng cho trường hợp người được bảo hiểm khác với người mua bảo hiểm (để trống nếu người mua bảo hiểm đồng thời là người được bảo hiểm).

(2.3a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người được bảo hiểm bằng chữ thường, có dấu.

(2.3b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.3đ): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.3e):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.3g): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2.3i): Ghi rõ quan hệ với bên mua bảo hiểm là lãnh đạo, nhân viên, khác (ghi rõ....) hoặc ghi rõ "không biết" nếu không biết rõ thông tin.

(2.4): Áp dụng cho trường hợp người thụ hưởng khác với người mua bảo hiểm (để trống nếu người mua bảo hiểm đồng thời là người thụ hưởng).

(2.4a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người thụ hưởng bằng chữ thường, có dấu.

(2.4b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.4đ): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.4e):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.4g): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2.4i): Ghi rõ quan hệ với bên mua bảo hiểm là lãnh đạo, nhân viên, khác (ghi rõ....) hoặc ghi rõ "không biết" nếu không biết rõ thông tin.

(3): Trường hợp nhiều chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng báo cáo chèn thêm đầy đủ các trường thông tin từ a đến l đối với mỗi chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần III:

- Không bắt buộc trong trường hợp đối tượng báo cáo không có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (đối tác).

- Trong trường hợp đối tượng báo cáo có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ: chỉ cần điền vào các trường có thông tin, không bắt buộc phải điền đầy đủ vào tất cả các trường thông tin.

Phần IV:

(1a): Nếu có phát sinh, phải đảm bảo hai yếu tố:

- Biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án thông qua thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.

(1b1): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung giao dịch đáng ngờ có liên quan đến điều, khoản nào của Luật Phòng, chống rửa tiền. Trường hợp có nhiều dấu hiệu đáng ngờ thì liệt kê tất cả các điều, khoản về dấu hiệu đáng ngờ có liên quan.

(1b2): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung dấu hiệu đáng ngờ có liên quan đến rửa tiền.

(2): Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền.

(3): Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Phần V: Mô tả cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Phần VI: Các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cần có bảng danh mục hồ sơ, tài liệu liệt kê: số thứ tự; loại hồ sơ, tài liệu gắn với tên tổ chức, cá nhân có liên quan; số lượng trang tương ứng với loại hồ sơ, tài liệu; tình trạng tài liệu (bản chụp hay sao y bản chính hay bản mềm).

Phần ký tên:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO: theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, đơn vị báo cáo và chịu trách nhiệm với báo cáo phải là đối tượng báo cáo (hội sở)

nên NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ tại hội sở. Trường hợp, đối tượng báo cáo ủy quyền cho chi nhánh hoặc phòng giao dịch lập báo cáo thì NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ của chi nhánh/Phòng giao dịch, tuy nhiên, việc này phải quy định trong Quy định nội bộ của đơn vị và đối tượng báo cáo (hội sở) phải là đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận): là trưởng phòng hoặc trưởng bộ phận kiểm soát trực tiếp báo cáo giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP: Tổng Giám đốc (Giám đốc) là lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền tại đơn vị hoặc người được Tổng Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền hợp pháp.

Lưu ý:

(i) Biểu mẫu này áp dụng cho đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *Không gửi biểu mẫu này cho cơ quan có thẩm quyền khác.*

(ii) Các cá nhân, tổ chức được nêu trong cùng một báo cáo giao dịch đáng ngờ phải có mối liên hệ với nhau và thể hiện trong phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.

Mẫu số 04

Áp dụng cho đối tượng báo cáo là tổ chức kinh doanh chứng khoán

BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ *Ngày..... tháng..... năm.....*	***Số báo cáo: abcd/yyyy***
PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU * (Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo)	
Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?	
□ Không	□ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số..... ngày..... □ Có thay thế cho Báo cáo số..... ngày.....
Phần I	**THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO**
1. Thông tin về đối tượng báo cáo*	
a. Tên đối tượng báo cáo:	
b. Mã đối tượng báo cáo (nếu có):	
c. Địa chỉ (số nhà, đường/phố): Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
d. Điện thoại:	
đ. Tên điểm phát sinh giao dịch:	
e. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
g. Điện thoại:	
h. Địa chỉ email của đơn vị *(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):*	
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo	
2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Chức vụ:	
2.2. Thông tin về người lập báo cáo*:	
a. Họ và tên:	

b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Bộ phận công tác:	
Phần II	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch

a. Họ và tên*:

b. Ngày, tháng, năm sinh*:

c. Độ tuổi:
□ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi
□ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên

d. Giới tính*:
□ Nam □ Nữ □ Khác

đ. Quốc tịch*:
□ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch

e. Nghề nghiệp*:
□ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ
□ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư
□ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....

g. Chức vụ/vị trí việc làm:

h. Địa chỉ đăng ký thường trú*:
Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:

i. Nơi ở hiện tại*:
Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:

k. Thông tin định danh cá nhân*:

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
m. Số tài khoản chứng khoán*:				
n. Các loại chứng khoán có giá có liên quan*: □ Cổ phiếu □ Trái phiếu □ Chứng chỉ quỹ □ Khác..... (mô tả rõ)				
o. Số tài khoản ngân hàng liên quan:				
p. Tên ngân hàng mở tài khoản:				
2. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch				
2.1. Thông tin về tổ chức				
a. Tên đầy đủ của tổ chức*:				
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):				
c. Tên viết tắt (nếu có):				
d. Địa chỉ*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:		
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế*:	Ngày cấp:	Nơi cấp:		
g. Loại hình tổ chức*:				
□ Công ty TNHH Một thành viên □ Công ty TNHH Hai thành viên trở lên □ Công ty cổ phần □ Công ty hợp danh □ Doanh nghiệp tư nhân □ Tổ chức phi lợi nhuận □ Khác..... (mô tả rõ)				
h. Ngành nghề kinh doanh chính:				
i. Số điện thoại liên lạc*:				
k. Địa chỉ trang web của doanh nghiệp (tổ chức):				
l. Số tài khoản chứng khoán*:				
m. Các loại chứng khoán có giá có liên quan*: □ Cổ phiếu □ Trái phiếu □ Chứng chỉ quỹ □ Khác..... (mô tả rõ)				

n. Số tài khoản ngân hàng liên quan*:				
o. Tên ngân hàng mở tài khoản*:				
2.2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức				
a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				
c. Nghề nghiệp: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
d. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
đ. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
e. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
h. Số điện thoại liên lạc:				
3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi				
□ Trùng với cá nhân tại mục 1 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.2	□ Khác			
Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân tại mục 1, 2.2:				
a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				

c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
k. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
4. Thông tin khác bổ sung				
Phần III	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**			
1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch				
a. Họ và tên:				

b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện/Thị trấn: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
k. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc:				
m. Số tài khoản:				
n. Mở tại ngân hàng:				
2. Thông tin về tổ chức có liên quan tới giao dịch				
a. Tên đầy đủ của tổ chức:				
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):				
c. Tên viết tắt (nếu có):				

d. Địa chỉ: Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
g. Ngành nghề kinh doanh chính:		
i. Số điện thoại liên lạc:		
k. Số tài khoản:		
l. Mở tại ngân hàng:		
3. Thông tin khác bổ sung		

Phần IV	**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ*

□ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền.

b) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền

□ b1) Nếu có, đề nghị ghi rõ theo khoản nào của các Điều 27, 31 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản..... Điều..... Luật Phòng, chống rửa tiền.

□ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định:

2. Mô tả, phân tích chi tiết lý do báo cáo giao dịch đáng ngờ theo dấu hiệu nêu tại mục 1 phần này

a) Mô tả thông tin giao dịch của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ và cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ:

- Dòng tiền liên quan đến mua, bán chứng khoán của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

STT	Danh mục loại chứng khoán mua vào	Tổng số tiền giao dịch chứng khoán	Tổng số lượng giao dịch mua chứng khoán	Thời gian giao dịch	Danh mục loại chứng khoán bán ra	Tổng số tiền giao dịch chứng khoán	Tổng số lượng giao dịch bán chứng khoán	Thời gian giao dịch

- Minh họa bằng sơ đồ dòng tiền mua, bán chứng khoán (nếu có) - Mô tả cụ thể, rõ ràng về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường liên quan đến các giao dịch và cá nhân, tổ chức nêu trên*: b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền: - Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án:..... - Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó:..... c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo):
3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ*:

Phần V	**NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ	
Phần VI	**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**
- Hồ sơ chứng khoán của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch; - Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo; - Tài liệu, chứng từ khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO*	**TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)***	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ:

Tất cả các trường có dấu (*) là thông tin bắt buộc, không được để trống.

Phần I:

(1b): Mã đối tượng báo cáo do Bộ Tài chính hướng dẫn (nếu có).

(1h): Chỉ rõ 01 thư điện tử (email) đại diện chung của đối tượng báo cáo để nhận thư xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(2.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị bằng chữ thường, có dấu.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người lập báo cáo bằng chữ thường, có dấu.

Phần II:

(1): Áp dụng cho khách hàng cá nhân (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu khách hàng là tổ chức). Trường hợp có nhiều cá nhân thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi cá nhân. Nếu có từ 10 cá nhân trở lên có thể tạo thành bảng chi tiết thông tin cá nhân, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin như quy định tại phần này.

(1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của cá nhân thực hiện giao dịch bằng chữ thường, có dấu.

(1b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1c): Xác định độ tuổi tính theo năm sinh của khách hàng đến thời điểm báo cáo.

(1d): Trường hợp không xác định được giới tính của khách hàng là nam hay nữ thì chọn vào ô "Khác".

(1h): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1i):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1k): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2): Áp dụng cho khách hàng là tổ chức (để trống hoặc có thể lược bỏ các trường thông tin này tại báo cáo nếu là khách hàng cá nhân). Trường hợp có nhiều tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi tổ chức.

(2.1b): Để trống nếu tổ chức không có tên nước ngoài tương ứng.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức bằng chữ thường, có dấu.

(2.2b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.2đ): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.2e):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.2g): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(3): Trường hợp nhiều chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng báo cáo chèn thêm đầy đủ các trường thông tin từ a đến l đối với mỗi chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần III:

- Không bắt buộc trong trường hợp đối tượng báo cáo không có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (đối tác).

- Trong trường hợp đối tượng báo cáo có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ: chỉ cần điền vào các trường có thông tin, không bắt buộc phải điền đầy đủ vào tất cả các trường thông tin.

Phần IV:

(1a): Nếu có phát sinh, phải đảm bảo hai yếu tố:

- Biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án thông qua thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.

(1b1): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung giao dịch đáng ngờ có liên quan đến điều, khoản nào của Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1b2): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung dấu hiệu giao dịch đáng ngờ có liên quan đến rửa tiền.

(2): Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền hay hoạt động tội phạm.

(3): Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Phần V: Mô tả cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Phần VI: Các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cần có bảng danh mục hồ sơ, tài liệu liệt kê: số thứ tự; loại hồ sơ, tài liệu gắn với tên tổ chức, cá nhân có liên quan; số lượng trang tương ứng với loại hồ sơ, tài liệu; tình trạng tài liệu (bản chụp hay sao y bản chính hay bản mềm).

Phần ký tên:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO: theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, đơn vị báo cáo và chịu trách nhiệm với báo cáo phải là đối tượng báo cáo (hội sở) nên NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ tại hội sở. Trường hợp, đối tượng báo cáo ủy quyền cho chi nhánh hoặc phòng giao dịch lập báo cáo thì NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ của chi nhánh/Phòng giao dịch, tuy nhiên, việc này phải quy định trong Quy định nội bộ của đơn vị và đối tượng báo cáo (hội sở) phải là đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận): là trưởng phòng hoặc trưởng bộ phận kiểm soát trực tiếp báo cáo giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP: Tổng Giám đốc (Giám đốc) là lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền tại đơn vị hoặc người được Tổng Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền hợp pháp.

Lưu ý:

(i) Biểu mẫu này áp dụng cho đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *Không gửi biểu mẫu này cho cơ quan có thẩm quyền khác.*

(ii) Các cá nhân, tổ chức được nêu trong cùng một báo cáo giao dịch đáng ngờ phải có mối liên hệ với nhau.

Mẫu số 05

Dành cho đối tượng báo cáo là tổ chức kinh doanh bất động sản

BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ *Ngày..... tháng..... năm.....*	***Số báo cáo: abcd/yyyy***
PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU * (Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo)	
Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?	
□ Không	□ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số..... ngày..... □ Có thay thế cho Báo cáo số..... ngày.....
Phần I	**THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO**
1. Thông tin về đối tượng báo cáo*	
a. Tên đối tượng báo cáo:	
b. Mã đối tượng báo cáo (nếu có):	
c. Địa chỉ (số nhà, đường/phố): Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
d. Điện thoại:	
đ. Tên điểm phát sinh giao dịch:	
e. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
g. Điện thoại:	
h. Địa chỉ email của đơn vị *(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):*	
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo	
2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Chức vụ:	
2.2. Thông tin về người lập báo cáo*	
a. Họ và tên:	

b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Bộ phận công tác:	
Phần II	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch	
a. Họ và tên*:	
b. Ngày, tháng, năm sinh*:	
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên	
d. Giới tính: □ Nam □ Nữ □ Khác	
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch	
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....	
g. Chức vụ/vị trí việc làm:	
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
i. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
k. Thông tin định danh cá nhân*:	

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
m. Số hợp đồng bất động sản có liên quan giao dịch đáng ngờ*:				
n. Loại bất động sản: □ Nhà cấp I □ Nhà cấp II □ Nhà cấp III □ Nhà cấp IV □ Chung cư □ Đất thổ cư □ Đất ruộng □ Khác				
o. Ngày hợp đồng có hiệu lực:				
p. Hình thức thanh toán hợp đồng: □ Tiền mặt □ Chuyển khoản				
q. Phương thức thanh toán hợp đồng: □ Thanh toán 1 lần □ Thanh toán nhiều lần □ Khác (ghi rõ.....)				
r. Số tài khoản ngân hàng:				
s. Ngân hàng mở tài khoản:				
2. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch				
2.1. Thông tin về tổ chức				
a. Tên đầy đủ của tổ chức*:				
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):				
c. Tên viết tắt (nếu có):				
d. Địa chỉ*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:		
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế*:	Ngày cấp:	Nơi cấp:		
g. Ngành nghề kinh doanh chính:				
h. Số điện thoại liên lạc*:				
i. Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (tổ chức):				
k. Số hợp đồng bất động sản có liên quan giao dịch đáng ngờ*:				
n. Loại bất động sản: □ Nhà cấp I □ Nhà cấp II □ Nhà cấp III □ Nhà cấp IV □ Chung cư □ Đất thổ cư □ Đất ruộng □ Khác				

o. Ngày hợp đồng có hiệu lực:
p. Hình thức thanh toán hợp đồng: □ Tiền mặt □ Chuyển khoản
q. Phương thức thanh toán hợp đồng: □ Thanh toán 1 lần □ Thanh toán nhiều lần □ Khác (ghi rõ.....)
r. Số tài khoản ngân hàng:
s. Ngân hàng mở tài khoản:
2.2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức*
a. Họ và tên:
b. Ngày, tháng, năm sinh:
c. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch
d. Nghề nghiệp: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....
đ. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:
e. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:
g. Thông tin định danh cá nhân:

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

h. Số điện thoại liên lạc:
3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi

□ Trùng với cá nhân tại mục 1 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.2	□ Khác

Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân tại mục 1, 2.2:				
a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*:				
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:	
i. Nơi ở hiện tại*:				
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:	
k. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				

4. Thông tin khác bổ sung				
Phần III	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**			
1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch (người mua/người bán bất động sản...)				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
d. Nghề nghiệp: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
đ. Chức vụ/vị trí việc làm:				
e. Địa chỉ đăng ký thường trú:				
Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Nơi ở hiện tại:				
Quận/Huyện/Thị trấn: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
k. Số điện thoại liên lạc:				
2. Thông tin về tổ chức có liên quan tới giao dịch				
a. Tên đầy đủ của tổ chức:				
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):				
c. Tên viết tắt (nếu có):				

d. Địa chỉ: Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:
e. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
g. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
h. Ngành nghề kinh doanh chính:		
i. Số điện thoại liên lạc:		
3. Thông tin khác bổ sung		

Phần IV	**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**

1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ*

□ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền

b) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền

□ b1) Nếu có, đề nghị ghi rõ theo khoản nào của các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản..... Điều..... Luật Phòng, chống rửa tiền.

□ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định:

2. Mô tả, phân tích chi tiết lý do báo cáo giao dịch đáng ngờ theo dấu hiệu nêu tại mục 1 phần này:

a) Mô tả thông tin giao dịch của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ và cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ:

- Dòng tiền liên quan đến mua, bán bất động sản của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

STT	Danh mục loại BĐS mua vào	Tổng số tiền giao dịch	Tổng số lần thanh toán mua BĐS	Thời gian giao dịch	Danh mục loại BĐS bán ra	Tổng số tiền giao dịch	Tổng số lần thanh toán bán BĐS	Thời gian giao dịch

- Minh họa bằng sơ đồ dòng tiền mua, bán bất động sản (nếu có) - Mô tả cụ thể, rõ ràng về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường liên quan đến các giao dịch và cá nhân, tổ chức nêu trên*: b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền: - Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án:..... - Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó:.....
c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo):
3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ*:

Phần V	**NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ	
Phần VI	**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**
- Hồ sơ giao dịch mua, bán bất động sản của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch; - Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo; - Thông tin, tài liệu khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO*	**TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)***	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ:

Tất cả các trường có dấu (*) là thông tin bắt buộc, không được để trống.

Phần I:

(1b): Mã đối tượng báo cáo do Bộ Xây dựng hướng dẫn (nếu có).

(1h): Chỉ rõ 01 thư điện tử (email) đại diện chung của đối tượng báo cáo để nhận thư xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(2.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị bằng chữ thường, có dấu.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người lập báo cáo bằng chữ thường, có dấu.

Phần II:

(1): Áp dụng cho khách hàng cá nhân (để trống nếu khách hàng là tổ chức).

(1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của cá nhân thực hiện giao dịch bằng chữ thường, có dấu

(1b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1c): Xác định độ tuổi tính theo năm sinh của khách hàng đến thời điểm báo cáo.

(1d): Trường hợp không xác định được giới tính của khách hàng là nam hay nữ thì chọn vào ô "Khác".

(1h): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1i):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1k): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2): Áp dụng cho khách hàng là tổ chức (để trống nếu là khách hàng cá nhân). Trường hợp có nhiều tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi tổ chức.

(2.1b): Để trống nếu tổ chức không có tên nước ngoài tương ứng.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức bằng chữ thường, có dấu.

(2.2b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.2đ): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.2e):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.2g): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(3): Trường hợp nhiều chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng báo cáo chèn thêm đầy đủ các trường thông tin từ a đến l đối với mỗi chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần III:

- Không bắt buộc trong trường hợp đối tượng báo cáo không có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (đối tác).

- Trong trường hợp đối tượng báo cáo có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ: chỉ cần điền vào các trường có thông tin, không bắt buộc phải điền đầy đủ vào tất cả các trường thông tin.

Phần IV:

(1a): Nếu có phát sinh, phải đảm bảo hai yếu tố:

- Biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án thông qua thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.

(1b1): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung giao dịch đáng ngờ có liên quan đến điều, khoản nào của Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1b2): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung dấu hiệu đáng ngờ có liên quan đến rửa tiền.

(2): Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền.

(3): Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Phần V: Mô tả cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Phần VI: Các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cần có bảng danh mục hồ sơ, tài liệu liệt kê: số thứ tự; loại hồ sơ, tài liệu gắn với tên tổ chức, cá nhân có liên quan; số lượng trang tương ứng với loại hồ sơ, tài liệu; tình trạng tài liệu (bản chụp hay sao y bản chính hay bản mềm).

Phần ký tên:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO: theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, đơn vị báo cáo và chịu trách nhiệm với báo cáo phải là đối tượng báo cáo (hội sở) nên NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ tại hội sở. Trường hợp, đối tượng báo cáo ủy quyền cho chi nhánh hoặc phòng giao dịch lập báo cáo thì NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ của chi nhánh/Phòng giao dịch, tuy nhiên, việc này phải quy định trong Quy định nội bộ của đơn vị và đối tượng báo cáo (hội sở) phải là đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận): là trưởng phòng hoặc trưởng bộ phận kiểm soát trực tiếp báo cáo giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP: Tổng Giám đốc (Giám đốc) là lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền tại đơn vị hoặc người được Tổng Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền hợp pháp.

Lưu ý:

(i) Biểu mẫu này áp dụng cho đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *Không gửi biểu mẫu này cho cơ quan có thẩm quyền khác.*

(ii) Các cá nhân, tổ chức được nêu trong cùng một báo cáo giao dịch đáng ngờ phải có mối liên hệ với nhau và thể hiện trong phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.

Mẫu số 06

Áp dụng cho đối tượng báo cáo là tổ chức kinh doanh trò chơi có thưởng, bao gồm: trò chơi điện tử có thưởng; trò chơi trên mạng viễn thông, mạng Internet; casino; xổ số; đặt cược

BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ *Ngày..... tháng..... năm.....*	***Số báo cáo: abcd/yyyy***
PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU * (Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo)	
Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?	
□ Không	□ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số..... ngày..... □ Có thay thế cho Báo cáo số..... ngày.....
Phần I	**THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO**
1. Thông tin về đối tượng báo cáo*	
a. Tên đối tượng báo cáo:	
b. Mã đối tượng báo cáo (nếu có):	
c. Địa chỉ (số nhà, đường/phố): Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
d. Điện thoại:	
đ. Tên điểm phát sinh giao dịch hoặc đơn vị quản lý tài khoản:	
e. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch hoặc địa chỉ đơn vị quản lý tài khoản: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
g. Điện thoại:	
h. Địa chỉ email của đơn vị *(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):*	
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo	
2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Chức vụ:	

2.2. Thông tin về người lập báo cáo*	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Bộ phận công tác:	
Phần II	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch:	
a. Họ và tên*:	
b. Ngày, tháng, năm sinh*:	
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên	
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác	
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch	
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....	
g. Chức vụ/vị trí việc làm:	
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
i. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
k. Thông tin định danh cá nhân*:	

□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:

□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
m. Phương thức giao dịch*: □ Tiền mặt □ chuyển khoản				
n. Loại trò chơi*: □ Casino □ Xổ số □ Khác (mô tả rõ ....)				
o. Số tài khoản tại ngân hàng:				
p. Tên ngân hàng mở tài khoản:				
2. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi:				
□ Trùng với cá nhân thực hiện giao dịch	□ Khác với cá nhân thực hiện giao dịch			
Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân thực hiện giao dịch:				
a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				

g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
k. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
3. Thông tin khác bổ sung				
Phần III	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**			
1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				

e. Nghề nghiệp: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Chức vụ:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện/Thị trấn: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
k. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc:				
m. Số tài khoản ngân hàng:				
n. Tên ngân hàng mở tài khoản:				
2. Thông tin khác bổ sung				
Phần IV	**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**			
1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ*				
□ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền				
b) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền □ b1) Nếu có, đề nghị ghi rõ theo khoản nào của các Điều 27, 32 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản..... Điều..... Luật Phòng, chống rửa tiền. □ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định:				

2. Mô tả, phân tích chi tiết lý do báo cáo giao dịch đáng ngờ theo dấu hiệu nêu tại mục 1 phần này:

a) Mô tả thông tin giao dịch của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ và cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

STT	Tổng số lần tham gia trò chơi có thưởng	Tổng số tiền giao dịch tham gia trò chơi có thưởng	Tổng số tiền rút ra	Tổng số tiền thắng cược	Thời gian giao dịch

Mô tả cụ thể, rõ ràng về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường liên quan đến các giao dịch và cá nhân nêu trên*:

b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền:

- Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án:.....

- Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó:.....

c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo):

3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ*:	
Phần V	**NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ, ví dụ: - Từ chối thực hiện giao dịch; - Chấm dứt thiết lập giao dịch với khách hàng; - Giám sát sau giao dịch; - Đưa vào hệ thống cảnh báo của đối tượng báo cáo; - Công việc khác.....	
Phần VI	**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**
- Hồ sơ của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch; - Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo; - Tài liệu, chứng từ khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ (chứng từ nhận thưởng...) được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO*	**TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)***	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ:

Tất cả các trường có dấu (*) là thông tin bắt buộc, không được để trống.

Phần I:

(1b): Mã đối tượng báo cáo do Bộ Tài chính hướng dẫn (nếu có).

(1h): Chỉ rõ 01 thư điện tử (email) đại diện chung của đối tượng báo cáo để nhận thư xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(2.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị bằng chữ thường, có dấu.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người lập báo cáo bằng chữ thường, có dấu.

Phần II:

(1): Áp dụng cho khách hàng cá nhân (để trống nếu khách hàng là tổ chức). Trường hợp có nhiều cá nhân thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi cá nhân. Nếu có từ 10 cá nhân trở lên có thể tạo thành bảng chi tiết thông tin cá nhân, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin như quy định tại phần này.

(1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của cá nhân thực hiện giao dịch bằng chữ thường, có dấu.

(1b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1c): Xác định độ tuổi tính theo năm sinh của khách hàng đến thời điểm báo cáo.

(1d): Trường hợp không xác định được giới tính của khách hàng là nam hay nữ thì chọn vào ô "Khác".

(1h): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1i):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1k): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2): Trường hợp nhiều chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng báo cáo chèn thêm đầy đủ các trường thông tin từ a đến l đối với mỗi chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần III:

- Không bắt buộc trong trường hợp đối tượng báo cáo không có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (đối tác).

- Trong trường hợp đối tượng báo cáo có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ: chỉ cần điền vào các trường có thông tin, không bắt buộc phải điền đầy đủ vào tất cả các trường thông tin.

Phần IV:

(1a): Nếu có phát sinh, phải đảm bảo hai yếu tố:

- Biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án thông qua thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.

(1b1): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung giao dịch đáng ngờ có liên quan đến điều, khoản nào của Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1b2): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung dấu hiệu đáng ngờ có liên quan đến rửa tiền.

(2): Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền.

(3): Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Phần V: Mô tả cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Phần VI: Các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cần có bảng danh mục hồ sơ, tài liệu liệt kê: số thứ tự; loại hồ sơ, tài liệu gắn với tên tổ chức, cá nhân có liên quan; số lượng trang tương ứng với loại hồ sơ, tài liệu; tình trạng tài liệu (bản chụp hay sao y bản chính hay bản mềm).

Phần ký tên:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO: theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, đơn vị báo cáo và chịu trách nhiệm với báo cáo phải là đối tượng báo cáo (hội sở) nên NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ tại hội sở. Trường hợp, đối tượng báo cáo ủy quyền cho chi nhánh hoặc phòng giao dịch lập báo cáo thì NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ của chi nhánh/Phòng giao dịch, tuy nhiên, việc này phải quy định trong Quy định nội bộ của đơn vị và đối tượng báo cáo (hội sở) phải là đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận): là trưởng phòng hoặc trưởng bộ phận kiểm soát trực tiếp báo cáo giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP: Tổng Giám đốc (Giám đốc) là lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền tại đơn vị hoặc người được Tổng Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền hợp pháp.

Lưu ý:

(i) Biểu mẫu này áp dụng cho đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. *Không gửi biểu mẫu này cho cơ quan có thẩm quyền khác.*

(ii) Các cá nhân, tổ chức được nêu trong cùng một báo cáo giao dịch đáng ngờ phải có mối liên hệ với nhau và thể hiện trong phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.

Mẫu số 07

Áp dụng cho đối tượng báo cáo là tổ chức/cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan (trừ các tổ chức kinh doanh bất động sản, trò chơi có thưởng) và tổ chức khác

BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ *Ngày..... tháng..... năm.....*	***Số báo cáo: abcd/yyyy***
PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU * (Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo)	
Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?	
□ Không	□ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số..... ngày..... □ Có thay thế cho Báo cáo số..... ngày.....
Phần I	**THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO**
1. Thông tin về đối tượng báo cáo*	
a. Tên đối tượng báo cáo:	
b. Địa chỉ (số nhà, đường/phố): Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
c. Điện thoại:	
d. Tên điểm phát sinh giao dịch:	
đ. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:	
e. Điện thoại:	
h. Địa chỉ email của đơn vị *(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):*	
i. Ngành, nghề phi tài chính của đối tượng báo cáo: □ Kinh doanh kim khí quý, đá quý □ Kinh doanh dịch vụ kế toán □ Cung cấp dịch vụ công chứng □ Cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư □ Cung cấp dịch vụ thành lập, quản lý, điều hành doanh nghiệp □ Cung cấp dịch vụ giám đốc, thư ký công ty cho bên thứ ba	

□ Cung cấp dịch vụ thỏa thuận pháp lý □ Khác..... (Mô tả rõ)	
k. Cơ quan quản lý hoạt động của đối tượng báo cáo:	
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo	
2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền*	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Chức vụ:	
2.2. Thông tin về người lập báo cáo*	
a. Họ và tên:	
b. Điện thoại nơi làm việc:	c. Điện thoại di động:
d. Bộ phận công tác:	
Phần II	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch	
a. Họ và tên*:	
b. Ngày, tháng, năm sinh*:	
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên	
d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác	
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch	
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....	

g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
k. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
m. Số tài khoản tại ngân hàng:				
n. Tên ngân hàng mở tài khoản:				
2. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch				
2.1. Thông tin về tổ chức				
a. Tên đầy đủ của tổ chức*:				
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):				
c. Tên viết tắt (nếu có):				
d. Địa chỉ*: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:		
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế*:	Ngày cấp:	Nơi cấp:		
g. Ngành nghề kinh doanh chính:				
h. Số điện thoại liên lạc*:				
i. Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (tổ chức):				

k. Số tài khoản tại ngân hàng:				
l. Tên ngân hàng mở tài khoản:				
2.2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức*				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				
c. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
d. Chức vụ/vị trí việc làm:				
e. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
g. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
h. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
i. Số điện thoại liên lạc:				
3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi				
□ Trùng với cá nhân tại mục 1 □ Trùng với cá nhân tại mục 2.2	□ Khác			
Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân tại mục 1, 2.2:				
a. Họ và tên*:				
b. Ngày, tháng, năm sinh*:				
c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				

d. Giới tính*: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch*: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp*: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú*:				
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:	
i. Nơi ở hiện tại*:				
Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:		Quốc gia:	
k. Thông tin định danh cá nhân*:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú:				
Số thẻ:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc*:				
4. Thông tin khác bổ sung				
Phần III	**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**			
1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch				
a. Họ và tên:				
b. Ngày, tháng, năm sinh:				

c. Độ tuổi: □ Dưới 20 tuổi □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi □ Từ 50 tuổi trở lên				
d. Giới tính: □ Nam □ Nữ □ Khác				
đ. Quốc tịch: □ Việt Nam □ Nước ngoài: (tên quốc gia.....) □ Không quốc tịch				
e. Nghề nghiệp: □ Công chức/viên chức □ Học sinh/sinh viên □ Giáo viên/bác sĩ □ Nội trợ □ Kinh doanh tự do □ Kỹ sư □ Công nhân □ Nông dân □ Khác.....				
g. Chức vụ/vị trí việc làm:				
h. Địa chỉ đăng ký thường trú: Quận/Huyện: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
i. Nơi ở hiện tại: Quận/Huyện/Thị trấn: Tỉnh/Thành phố: Quốc gia:				
k. Thông tin định danh cá nhân:				
□ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu □ Định danh cá nhân:	Số:	Ngày cấp:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
□ Thị thực nhập cảnh:				
Số thị thực:	Ngày cấp:	Ngày hết hạn:	Cơ quan có thẩm quyền cấp:	Nơi cấp:
l. Số điện thoại liên lạc:				
m. Số tài khoản:				
n. Mở tại ngân hàng:				
2. Thông tin về tổ chức có liên quan tới giao dịch				
a. Tên đầy đủ của tổ chức:				
b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có):				
c. Tên viết tắt (nếu có):				

d. Địa chỉ: Quận/Huyện:	Tỉnh/Thành phố:	Quốc gia:
đ. Giấy phép thành lập số:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
g. Ngành nghề kinh doanh chính:		
h. Số điện thoại liên lạc:		
i. Số tài khoản ngân hàng:		
k. Tên ngân hàng mở tài khoản:		
3. Thông tin khác bổ sung		

Phần IV	**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ*	
□ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền	
b) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền □ b1) Nếu có, đề nghị ghi rõ dấu hiệu đáng ngờ phát sinh ban đầu theo khoản..... của Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản..... Điều..... Luật Phòng, chống rửa tiền. □ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định:	
2. Mô tả, phân tích chi tiết lý do báo cáo giao dịch đáng ngờ theo dấu hiệu nêu tại mục 1 phần này a) Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền: - Minh họa bằng sơ đồ dòng tiền (nếu có) - Kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo *: b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền: - Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án:.....	

- Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó:..... c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo):
3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ*:

Phần V	**NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ**
Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ, ví dụ: - Từ chối thực hiện giao dịch; - Chấm dứt thiết lập giao dịch với khách hàng; - Giám sát sau giao dịch; - Đưa vào hệ thống cảnh báo của đối tượng báo cáo; - Công việc khác.....	
Phần VI	**TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM**
- Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo; - Tài liệu, chứng từ khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO*	**TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)***	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP***
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ:

Tất cả các trường có dấu (*) là thông tin bắt buộc, không được để trống.

Phần I:

(1h): Chỉ rõ 01 thư điện tử (email) đại diện chung của đối tượng báo cáo để nhận thư xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(1k) Ghi rõ Cơ quan quản lý hoạt động của đối tượng báo cáo là:

1- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2- Bộ Tài chính

3- Bộ Tư pháp

4- Bộ Kế hoạch đầu tư

5- Khác..... (Vui lòng nêu rõ)

(2.1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại đơn vị bằng chữ thường, có dấu.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của người lập báo cáo bằng chữ thường, có dấu.

Phần II:

(1): Áp dụng cho khách hàng cá nhân (để trống nếu khách hàng là tổ chức). Trường hợp có nhiều cá nhân thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi cá nhân. Nếu có từ 10 cá nhân trở lên có thể tạo thành bảng chi tiết thông tin cá nhân, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin như quy định tại phần này.

(1a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên của cá nhân thực hiện giao dịch bằng chữ thường, có dấu.

(1b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(1c): Xác định độ tuổi tính theo năm sinh của khách hàng đến thời điểm báo cáo.

(1d): Trường hợp không xác định được giới tính của khách hàng là nam hay nữ thì chọn vào ô "Khác".

(1h): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(1i):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1k): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(2): Áp dụng cho khách hàng là tổ chức (để trống nếu là khách hàng cá nhân). Trường hợp có nhiều tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ thì chèn thêm các trường chi tiết tương ứng với mỗi tổ chức.

(2.1b): Để trống nếu tổ chức không có tên nước ngoài tương ứng.

(2.2a): Ghi đầy đủ họ, tên đệm, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức bằng chữ thường, có dấu

(2.2b): Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh.

(2.2d): Điền thông tin đối với khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam.

(2.2e):

- Điền thông tin này khi khách hàng cá nhân có quốc tịch là người Việt Nam có địa chỉ nơi ở hiện tại khác với địa chỉ đăng ký thường trú.

- Điền thông tin địa chỉ của các khách hàng theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống rửa tiền.

(2.2h): Có thể chọn một hoặc nhiều giấy tờ định danh cá nhân và điền đầy đủ thông tin đối với mỗi loại giấy tờ tương ứng.

(3): Trường hợp nhiều chủ sở hữu hưởng lợi, đối tượng báo cáo chèn thêm đầy đủ các trường thông tin từ a đến l đối với mỗi chủ sở hữu hưởng lợi.

Phần III:

- Không bắt buộc trong trường hợp đối tượng báo cáo không có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ (đối tác).

- Trong trường hợp đối tượng báo cáo có thông tin về cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ: chỉ cần điền vào các trường có thông tin, không bắt buộc phải điền đầy đủ vào tất cả các trường thông tin.

Phần IV:

(1a): Nếu có phát sinh, phải đảm bảo hai yếu tố:

- Biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án thông qua thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.

(1b1): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung giao dịch đáng ngờ có liên quan đến điều, khoản nào của Luật Phòng, chống rửa tiền.

(1b2): Nếu có phát sinh, ghi rõ nội dung dấu hiệu đáng ngờ có liên quan đến rửa tiền.

(2): Mô tả cụ thể, rõ ràng và chi tiết nhất có thể về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường dẫn tới việc đối tượng báo cáo nghi ngờ giao dịch và/hoặc tin rằng giao dịch có liên quan đến rửa tiền.

(3): Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ theo khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống rửa tiền.

Phần V: Mô tả cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ.

Phần VI: Các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cần có bảng danh mục hồ sơ, tài liệu liệt kê: số thứ tự; loại hồ sơ, tài liệu gắn với tên tổ chức, cá nhân có liên quan; số lượng trang tương ứng với loại hồ sơ, tài liệu; tình trạng tài liệu (bản chụp hay sao y bản chính hay bản mềm).

Phần ký tên:

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO: theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, đơn vị báo cáo và chịu trách nhiệm với báo cáo phải là đối tượng báo cáo (hội sở) nên NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ tại hội sở. Trường hợp, đối tượng báo cáo ủy quyền cho chi nhánh hoặc phòng giao dịch lập báo cáo thì NGƯỜI LẬP BÁO CÁO là cán bộ của chi nhánh/Phòng giao dịch, tuy nhiên, việc này phải quy định trong Quy định nội bộ của đơn vị và đối tượng báo cáo (hội sở) phải là đơn vị chịu trách nhiệm về báo cáo.

TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận): là trưởng phòng hoặc trưởng bộ phận kiểm soát trực tiếp báo cáo giao dịch đáng ngờ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP: Tổng Giám đốc (Giám đốc) là lãnh đạo cấp cao chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống rửa tiền tại đơn vị hoặc người được Tổng Giám đốc (Giám đốc) ủy quyền hợp pháp đối với đối tượng báo cáo là tổ chức. Cá nhân hoặc người được cá nhân ủy quyền đối với đối tượng báo cáo là cá nhân.

Lưu ý:

(i) Biểu mẫu này áp dụng cho đối tượng báo cáo báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Không gửi biểu mẫu này cho cơ quan có thẩm quyền khác.

(ii) Các cá nhân, tổ chức được nêu trong cùng một báo cáo giao dịch đáng ngờ phải có mối liên hệ với nhau và thể hiện trong phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ.